

BẢO VỆ QUYỀN TÁC GIẢ TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ CỦA CÁC TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG TRƯỚC HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH

NGUYỄN NGỌC ANH TIÊN
NGUYỄN THỊ TÂM
Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 25/6/2026. Sửa chữa xong 28/7/2026. Duyệt đăng 05/8/2026.

Abstract

The digital transformation of essential public services at the local level has encouraged Public Service Delivery Centers, as public service units, to create substantial volumes of digital content, including public service applications, databases on local broadcasting and culture, digital maps for tourism and agriculture, and digital agricultural extension materials. Although such works are protected by copyright, they are frequently reproduced for use in commercial training courses or unlawfully collected to develop fee-based private applications. These practices undermine the value of investments financed by the state budget and result in the unauthorized commercialization of public information resources. This article examines the legal status of public service units and the characteristics of copyright protection for their digital works, identifies relevant forms of infringement and unfair competition, and highlights inconsistencies among the Law on the Management and Use of Public Property, the Intellectual Property Law, and the Competition Law. On that basis, the article proposes recommendations for improving Vietnam's legal framework for the protection of copyright and public intellectual assets in the digital environment.

Keywords: Copyright; digital transformation; public intellectual assets; public non-business services; public non-business unit; public service delivery center; unfair competition.

1. Đặt vấn đề

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 xác lập mục tiêu đưa hoạt động của khu vực công lên môi trường số. Trong tiến trình đó, bên cạnh khối cơ quan hành chính, một chủ thể giữ vai trò ngày càng quan trọng nhưng ít được nghiên cứu dưới góc độ sở hữu trí tuệ (SHTT) là các Trung tâm Cung ứng dịch vụ công. Khác với cơ quan hành chính giải quyết thủ tục hành chính, các trung tâm này không thực thi quyền lực công mà cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu tại Nghị định của Chính phủ số 32/2019/NĐ-CP Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, đồng thời vận hành theo cơ chế tự chủ tài chính tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP) (Chính phủ, 2019a; Chính phủ, 2021; Chính phủ, 2025a).

Chính đặc thù tự chủ và định hướng phục vụ cộng đồng đã thúc đẩy các trung tâm này đầu tư mạnh vào sản phẩm số, điển hình như kho học liệu số hướng dẫn kỹ năng, bài giảng trực tuyến về nghệ thuật truyền thống hoặc hệ thống truyền thanh và tư liệu địa phương. Đây đều là tác phẩm hình thành từ ngân sách sự nghiệp, kết tinh công sức khảo sát, biên tập và thiết kế trong nhiều năm nhưng do được công bố rộng rãi nhằm phục vụ cộng đồng, đang bị một số chủ thể kinh doanh khai thác trái phép. Hệ

Email: tien.nnna@hub.edu.vn.

quả là thất thoát tài sản công vô hình và thương mại hóa trái phép thành quả đầu tư ngân sách, đặt đơn vị sự nghiệp vào thế cạnh tranh bất bình đẳng ngay trên sản phẩm mình tạo ra, trong khi cơ chế tự chủ đòi hỏi họ phải khai thác được nguồn thu từ tài sản của mình để tái đầu tư. Vì vậy, việc nghiên cứu, phân tích địa vị pháp lý và đặc điểm quyền tác giả số của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, nhận diện các dạng hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền tác giả để chỉ ra vướng mắc giữa Luật Quản lý, sử dụng tài sản công với Luật Sở hữu trí tuệ và Luật Cạnh tranh, cùng với đối chiếu kinh nghiệm Nhật Bản, Hàn Quốc để đề xuất giải pháp là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quyền tác giả số của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công và các hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan

2.1.1. Địa vị pháp lý và đặc điểm quyền tác giả đối với sản phẩm số

Trung tâm Cung ứng dịch vụ công là đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, được giao quản lý, sử dụng tài sản công theo Điều 21 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông, môi trường, khuyến nông Đây là khác biệt căn bản và cũng là lợi thế so với một bộ phận hành chính không có tư cách pháp nhân độc lập: việc xác định chủ thể sở hữu quyền tác giả và quyền tài sản đối với sản phẩm số trở nên thuận lợi, rõ ràng hơn, bởi đơn vị sự nghiệp công lập có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự để đứng tên xác lập quyền, ký hợp đồng chuyển giao, cấp phép sử dụng và tự mình khởi kiện khi quyền bị xâm phạm.

Về tài chính, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP phân loại đơn vị sự nghiệp công thành bốn nhóm theo mức độ tự chủ. Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi nghị định này theo hướng mở rộng quyền tự chủ, cho phép đơn vị sử dụng tài sản và nguồn lực của mình để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, được quyết định giá theo cơ chế thị trường, bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Về nguyên tắc, trung tâm hoàn toàn có thể khai thác thương mại kho học liệu hoặc cơ sở dữ liệu do mình tạo lập để tạo nguồn thu tái đầu tư. Vì vậy, khi sản phẩm số bị sao chép trái phép, thiệt hại không dừng ở quyền nhân thân mà trực tiếp làm mất nguồn thu tiềm năng phục vụ cơ chế tự chủ (Chính phủ, 2021; Chính phủ 2025a).

Về nguồn gốc hình thành tác phẩm, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định ba phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách từ nguồn chi thường xuyên là giao nhiệm vụ, đặt hàng và đấu thầu. Phần lớn sản phẩm số của các trung tâm được tạo ra trong khuôn khổ này, hoặc do viên chức của đơn vị thực hiện theo nhiệm vụ được giao, hoặc do nhà thầu công nghệ xây dựng theo hợp đồng đặt hàng và dễ xảy ra phát sinh tranh chấp về chủ sở hữu quyền tác giả (Chính phủ, 2019a).

Xét theo đối tượng bảo hộ, sản phẩm số của các trung tâm rất đa dạng: phần mềm ứng dụng dịch vụ sự nghiệp được bảo hộ như chương trình máy tính; bản đồ số du lịch, nông nghiệp là tác phẩm bản đồ; học liệu số, bài giảng và video khuyến nông là tác phẩm nghe nhìn hoặc tác phẩm viết; kho ảnh, video quảng bá là tác phẩm nhiếp ảnh, điện ảnh; cơ sở dữ liệu truyền thanh, tư liệu văn hóa địa phương được bảo hộ với tư cách sưu tập dữ liệu nếu việc tuyển chọn, sắp xếp mang tính sáng tạo (Chính phủ, 2019b). Lý luận quốc tế cũng thống nhất rằng khả năng sao chép phi chi phí và tốc độ lan truyền tức thời của tài sản số làm gia tăng đáng kể rủi ro bị khai thác trái phép so với tác phẩm dưới dạng vật chất truyền thống (Ginsburg, Jane C., & Ricketson, Sam, 2022; Trimble, Marketa, 2019).

Điểm đặc thù của quyền tác giả trong lĩnh vực này nằm ở ba khía cạnh. Một là, tác phẩm được tạo ra bằng ngân sách sự nghiệp hoặc kinh phí đặt hàng, nên bên cạnh thuộc tính quyền tác giả còn mang thuộc tính tài sản công vô hình, chịu điều chỉnh đồng thời của hai hệ thống pháp luật có logic khác nhau. Hai là, mục tiêu phục vụ cộng đồng đòi hỏi học liệu, bản đồ và cơ sở dữ liệu phải công bố rộng rãi, miễn phí, khiến biện pháp bảo vệ kỹ thuật khó áp dụng triệt để. Ba là, uy tín chuyên môn và tính chính thống của nội dung do đơn vị sự nghiệp biên soạn khiến việc sao chép trở nên hấp dẫn với chủ thể trục lợi, bởi họ không phải chịu chi phí khảo sát, biên tập hay thẩm định nào.

2.1.2. Nhận diện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền tác giả

Từ thực tiễn vận hành dịch vụ sự nghiệp công tại Việt Nam, có thể phân loại các hành vi này thành bốn nhóm chủ yếu.

- Nhóm thứ nhất là sao chép, cắt ghép học liệu số và bài giảng trực tuyến để kinh doanh khóa đào tạo thương mại. Bài giảng kỹ năng, video hướng dẫn nghệ thuật truyền thống, tài liệu tập huấn khuyến nông do trung tâm biên soạn công phu và đăng tải miễn phí bị tải về, chỉnh sửa phần mở đầu và nhận diện thương hiệu, rồi đăng bán trên nền tảng khóa học trực tuyến hoặc gắn quảng cáo thu lợi. Hành vi này vừa xâm phạm quyền sao chép và quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng, vừa mang bản chất khai thác trái phép thành quả đầu tư của chủ thể khác.

- Nhóm thứ hai là thu thập trái phép cơ sở dữ liệu chuyên ngành của trung tâm để xây dựng ứng dụng tư nhân thu phí. Dữ liệu vùng trồng, lịch thời vụ, cảnh báo dịch hại của trung tâm dịch vụ nông nghiệp, hay dữ liệu điểm đến, thuyết minh và hình ảnh của trung tâm xúc tiến du lịch bị thu thập tự động khối lượng lớn rồi tích hợp vào ứng dụng thương mại như tính năng bán quyền truy cập. Điểm nguy hiểm là chủ thể vi phạm không cần đầu tư khảo sát thực địa hay xây dựng mạng lưới cộng tác viên mà vẫn thu lợi trực tiếp từ tài nguyên thông tin công cộng.

- Nhóm thứ ba là sao chép mã nguồn và giao diện phần mềm ứng dụng dịch vụ sự nghiệp. Nhiều trung tâm đã đầu tư xây dựng ứng dụng đặt lịch sử dụng thiết chế thể thao, đăng ký lớp năng khiếu, tra cứu thông tin khuyến nông. Sao chép cấu trúc chức năng và giao diện đồ họa của các ứng dụng này để tạo sản phẩm cạnh tranh cấu thành xâm phạm quyền tác giả đối với chương trình máy tính và tác phẩm mỹ thuật ứng dụng, đồng thời gây nhầm lẫn về nguồn gốc dịch vụ.

- Nhóm thứ tư là mạo danh quan hệ liên kết với đơn vị sự nghiệp công lập để trục lợi trên uy tín chuyên môn. Một số chủ thể sử dụng lại tài liệu, hình ảnh, logo và nội dung số của trung tâm trong quảng bá, tạo ấn tượng rằng dịch vụ của mình được trung tâm bảo trợ, thẩm định hoặc liên kết đào tạo, khai thác lòng tin của cộng đồng vào tính chính thống của nội dung khu vực công, đồng thời đẩy rủi ro về phía trung tâm khi chất lượng dịch vụ thực tế không được kiểm soát.

2.2. Một số bất cập của pháp luật Việt Nam hiện hành

2.2.1. Khoảng trống giữa Luật Sở hữu trí tuệ và Luật Cạnh tranh

Bất cập cốt lõi nằm ở chỗ Điều 130 Luật Sở hữu trí tuệ chỉ giới hạn hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong phạm vi quyền sở hữu công nghiệp mà không đề cập tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả. Hệ quả là khi một doanh nghiệp sao chép kho học liệu số hoặc thu thập trái phép cơ sở dữ liệu chuyên ngành của trung tâm nhằm cạnh tranh, cơ quan có thẩm quyền chỉ xử lý được theo cơ chế xâm phạm quyền tác giả thông thường, không thể vận dụng khung pháp lý cạnh tranh để áp dụng biện pháp răn đe cao hơn. Trong khi đó, khoản 7 Điều 45 Luật Cạnh tranh 2018 không đi kèm hướng dẫn thi hành, bởi Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26/9/2019 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh không quy định thẩm quyền và trình tự xử lý nhóm hành vi này, khiến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia không có cơ sở pháp lý để thụ lý (Chính phủ, 2019b).

Riêng với đơn vị sự nghiệp công lập, khoản 6 Điều 3 Luật Cạnh tranh xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh là hành vi của doanh nghiệp gây thiệt hại cho doanh nghiệp khác. Trong khi đó, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công không phải doanh nghiệp, dù trên thực tế vẫn cung ứng dịch vụ không sử dụng ngân sách theo giá thị trường và cạnh tranh trực tiếp với khu vực tư. Điều này đặt ra vướng mắc về tư cách chủ thể khi trung tâm muốn khiếu nại một hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Khoảng trống này gây hai hệ quả bất lợi. Trước hết là sự phân tán thẩm quyền giữa Cục Bản quyền tác giả và Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, khiến chủ thể bị xâm phạm không xác định được cơ quan nào chịu trách nhiệm xử lý triệt để vụ việc lưỡng tính. Tiếp theo là việc đánh giá mức độ nghiêm trọng chỉ dừng ở thiệt hại quyền tác giả, chưa tính đến thiệt hại đối với ngân sách nhà nước và năng lực tự chủ của đơn vị sự nghiệp, dẫn đến chế tài chưa tương xứng, nhất là khi so với mức phạt tối đa hai tỷ đồng theo khoản 3 Điều 111 Luật Cạnh tranh 2018.

2.2.2. *Vướng mắc trong xác lập quyền tài sản và khai thác tài sản trí tuệ tại đơn vị sự nghiệp công lập*

Bất cập nghiêm trọng nhất nằm ở việc giao quyền tài sản khi Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp tạo lập tác phẩm số. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định chi tiết về phương thức, đơn giá, nghiệm thu và thanh quyết toán, nhưng hoàn toàn không có điều khoản nào xác định quyền SHTT đối với sản phẩm hình thành từ hợp đồng đặt hàng hay quyết định giao nhiệm vụ thuộc về ai (Chính phủ, 2019a). Thực tế, hợp đồng đặt hàng thường chỉ mô tả khối lượng, chất lượng và giá dịch vụ mà bỏ ngỏ điều khoản chuyển giao quyền tác giả. Hệ quả là khi nhà thầu công nghệ xây dựng phần mềm hoặc đơn vị tư vấn biên soạn học liệu bằng kinh phí ngân sách, quyền tác giả về nguyên tắc vẫn thuộc bên tạo ra tác phẩm, còn trung tâm chỉ có quyền sử dụng, dẫn đến tình trạng đơn vị bỏ tiền ngân sách nhưng không nắm quyền tài sản, và do đó không đủ tư cách đứng đơn yêu cầu xử lý xâm phạm.

Bên cạnh đó, sự thiếu kết nối giữa Luật Quản lý, sử dụng tài sản công với Luật Sở hữu trí tuệ cho thấy tuy được thừa nhận quyền SHTT, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu là tài sản công và cho phép khai thác, nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự định giá, cấp phép sử dụng và quản lý nguồn thu từ khai thác tài sản trí tuệ vô hình tại đơn vị sự nghiệp (Văn phòng Quốc hội, 2025). Trong khi đó, cơ chế khai thác tài sản công hiện hành được thiết kế chủ yếu cho tài sản hữu hình như nhà đất, phương tiện, với hình thức cho thuê, liên doanh, liên kết đòi hỏi lập đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cho các Trung tâm không dám chủ động cấp phép thương mại.

Ngoài ra, sự thiếu vắng quy chế quản trị tài sản trí tuệ nội bộ thể hiện qua việc đa số trung tâm chưa ban hành quy chế xác lập, đăng ký, quản lý và khai thác quyền SHTT, chưa lập danh mục tài sản trí tuệ số, chưa phân định quyền của viên chức tác giả với quyền của đơn vị đối với tác phẩm tạo ra khi thi hành nhiệm vụ. Khi phát sinh xâm phạm, đơn vị thường không có hồ sơ chứng minh thời điểm sáng tạo và chủ sở hữu, gây khó khăn nghiêm trọng cho việc chứng minh quyền đối với tác phẩm.

2.3. *Kinh nghiệm cho Việt Nam từ thực tiễn của Nhật Bản và Hàn Quốc*

2.3.1. *Nhật Bản với cơ chế bảo vệ dữ liệu cung cấp giới hạn*

Nhật Bản mở rộng Luật Phòng chống cạnh tranh không lành mạnh theo hướng bảo vệ trực tiếp dữ liệu. Bản sửa đổi năm 2019 bổ sung tại khoản 7 Điều 2 khái niệm dữ liệu cung cấp giới hạn: thông tin kỹ thuật hoặc kinh doanh được tích lũy khối lượng đáng kể bằng phương tiện điện tử, được quản lý và cung cấp cho nhóm đối tượng xác định, không nhất thiết đáp ứng điều kiện bảo mật như bí mật kinh doanh hay tính sáng tạo như tác phẩm (Ministry of Economy, Trade and Industry of Japan, 2019). Hành vi thu thập bằng thủ đoạn gian dối, cưỡng ép, hoặc sử dụng, tiết lộ dữ liệu thu thập trái phép đều bị coi là cạnh tranh không lành mạnh, chịu chế tài bồi thường và lệnh cấm. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với cơ sở dữ liệu khuyến nông, du lịch hay tư liệu văn hóa địa phương của các trung tâm với giá trị kinh tế rõ rệt nhưng không phải lúc nào cũng đủ tính sáng tạo trong lựa chọn, sắp xếp để được bảo hộ quyền tác giả.

2.3.2. *Hàn Quốc với điều khoản chống khai thác trái phép thành quả đầu tư*

Bản sửa đổi năm 2018 Luật Phòng chống cạnh tranh không lành mạnh và bảo vệ bí mật kinh doanh của Hàn Quốc bổ sung điều khoản khái quát, theo đó mọi hành vi xâm phạm lợi ích kinh tế của người khác bằng cách sử dụng trái phép thành quả họ đạt được qua đầu tư hoặc nỗ lực đáng kể, theo cách trái tập quán thương mại lành mạnh, đều bị cấm (Korean Intellectual Property Office, 2019). Điều khoản này không đòi hỏi thành quả bị xâm phạm phải là đối tượng SHTT đã đăng ký, chỉ cần chứng minh khoản đầu tư đáng kể và hành vi khai thác trái phép gây thiệt hại. Điểm đáng chú ý với Việt Nam là điều khoản này cũng không giới hạn chủ thể được bảo vệ phải là doanh nghiệp, nhờ đó một đơn vị sự nghiệp công lập đầu tư ngân sách xây dựng kho học liệu hoặc cơ sở dữ liệu hoàn toàn có thể viện dẫn để yêu cầu bảo vệ. Cơ quan SHTT Hàn Quốc được trao thẩm quyền điều tra và ban hành khuyến nghị khắc phục, kết hợp cơ chế dân sự với hành chính chuyên trách.

Điểm chung đáng tham khảo là cả hai nước đều không bó buộc việc bảo vệ tài sản số vào khuôn

khó chật hẹp của quyền SHTT truyền thống, mà xây dựng cơ chế bảo vệ độc lập, phạm vi rộng hơn, đi kèm cơ quan thực thi chuyên trách, cho phép giải quyết đồng thời cả hai khía cạnh trong một thủ tục.

2.4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền tác giả của Trung tâm ứng dụng dịch vụ công

2.4.1. Bổ sung điều khoản khái quát về khai thác trái phép thành quả đầu tư công

Học hỏi kinh nghiệm Hàn Quốc, Việt Nam nên bổ sung vào Luật Sở hữu trí tuệ hoặc Luật Cạnh tranh một điều khoản khái quát, theo đó hành vi khai thác, sao chép hoặc mô phỏng trái phép sản phẩm số do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đầu tư xây dựng nhằm cạnh tranh, thu lợi bất chính bị coi là cạnh tranh không lành mạnh bị cấm, mà không đòi hỏi sản phẩm phải thỏa mãn đầy đủ điều kiện bảo hộ quyền tác giả truyền thống. Đồng thời cần mở rộng khái niệm chủ thể được bảo vệ tại khoản 6 Điều 3 Luật Cạnh tranh để bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động cung ứng dịch vụ theo cơ chế thị trường, và trao thẩm quyền cụ thể cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phối hợp Cục Bản quyền tác giả xử lý các vụ việc lưỡng tính.

2.4.2. Xây dựng cơ chế bảo vệ dữ liệu công

Đối với cơ sở dữ liệu khuyến nông, du lịch, tư liệu văn hóa địa phương và kho học liệu số không đủ tiêu chuẩn sáng tạo để được bảo hộ quyền tác giả nhưng vẫn mang giá trị kinh tế và được quản lý có kiểm soát, Việt Nam nên xây dựng khái niệm tương tự dữ liệu cung cấp giới hạn của Nhật Bản, quy định rõ điều kiện để một tập hợp dữ liệu do đơn vị sự nghiệp công lập tạo lập được bảo vệ trước hành vi thu thập, sử dụng trái phép nhằm mục đích thương mại, kèm biện pháp bồi thường và lệnh cấm.

2.4.3. Xác lập rõ quyền tài sản và cơ chế thương mại hóa tài sản trí tuệ

Thứ nhất, cần bổ sung vào Nghị định số 32/2019/NĐ-CP điều khoản bắt buộc về quyền SHTT, theo đó mọi hợp đồng đặt hàng, quyết định giao nhiệm vụ hoặc hồ sơ mời thầu có sản phẩm đầu ra là tác phẩm số phải xác định rõ quyền tài sản thuộc về đơn vị sự nghiệp đặt hàng, kèm mẫu điều khoản chuyển giao quyền tác giả áp dụng thống nhất. Nguyên tắc cần luật hóa là: sản phẩm số hình thành từ ngân sách nhà nước thì quyền tài sản thuộc về chủ thể chi trả ngân sách.

Thứ hai, cần ban hành hướng dẫn riêng về khai thác tài sản trí tuệ vô hình tại đơn vị sự nghiệp công lập, tách khỏi khuôn khổ dành cho tài sản hữu hình. Hướng dẫn nên cho phép trung tâm chủ động cấp phép sử dụng học liệu số, cơ sở dữ liệu và phần mềm do mình sở hữu theo mô hình thu phí với mục đích thương mại và miễn phí với mục đích phi lợi nhuận, giáo dục, cộng đồng; quy định phương pháp định giá đơn giản hóa cho tài sản trí tuệ số; và xác định rõ nguồn thu từ cấp phép được để lại cho đơn vị tái đầu tư theo cơ chế tự chủ tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP. Cơ chế cấp phép minh bạch chính là biện pháp phòng ngừa hữu hiệu nhất: khi tồn tại con đường hợp pháp, rõ ràng để tiếp cận dữ liệu, hành vi sử dụng trái phép mất đi lý do biện minh và việc chứng minh tính trái phép trở nên thuận lợi hơn.

Thứ ba, các Bộ chủ quản và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nên ban hành quy chế mẫu về quản trị tài sản trí tuệ cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc, gồm: lập danh mục tài sản trí tuệ số; phân định quyền giữa viên chức tác giả và đơn vị đối với tác phẩm tạo ra khi thi hành nhiệm vụ, kèm chế độ thù lao cho tác giả; quy trình đăng ký quyền tác giả và lưu trữ hồ sơ chứng minh thời điểm sáng tạo; và đầu mối theo dõi, phát hiện, yêu cầu xử lý xâm phạm.

2.4.4. Tăng cường chế tài và giám sát chủ động bằng công nghệ

Cần nâng chế tài xử phạt hành chính đối với hành vi sao chép học liệu số, cơ sở dữ liệu và phần mềm của đơn vị sự nghiệp công lập nhằm cạnh tranh không lành mạnh lên tương đương khung phạt tối đa của Luật Cạnh tranh, đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để yêu cầu gỡ bỏ nhanh nội dung xâm phạm trên các nền tảng thương mại và mạng xã hội. Song song đó, các trung tâm nên áp dụng biện pháp kỹ thuật phù hợp đặc thù tài sản của mình: gắn thủy vân số và siêu dữ liệu nhận diện vào học liệu, hình ảnh, video trước khi công bố; dùng công cụ đối sánh nội dung tự động để phát hiện bản

sao trên nền tảng khóa học trực tuyến; và giới hạn tần suất truy vấn với cơ sở dữ liệu mở nhằm ngăn thu thập tự động quy mô lớn.

3. Kết luận

Bảo vệ quyền tác giả số của các Trung tâm Cung ứng dịch vụ công trước hành vi cạnh tranh không lành mạnh là vấn đề pháp lý cấp thiết nhằm chống thất thoát ngân sách và bảo đảm cơ chế tự chủ tài chính vận hành thực chất. Dù có tư cách pháp nhân độc lập, lợi thế xác lập chủ thể quyền của các đơn vị này lại đang bị vô hiệu hóa bởi các vấn đề bất cập trong pháp luật hiện hành. Từ kinh nghiệm của Nhật Bản và Hàn Quốc trong việc xây dựng cơ chế bảo vệ độc lập kết hợp cơ quan thực thi chuyên trách, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ và tạo hành lang pháp lý để các đơn vị sự nghiệp công lập được chủ động thương mại hóa và cấp phép tài sản trí tuệ số của mình, bởi chỉ khi tài sản được định danh, định giá và khai thác hợp pháp thì mọi nỗ lực bảo vệ mới thực sự phát huy giá trị.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2019a). *Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên*.

Chính phủ (2019b). *Nghị định số 75/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh*.

Chính phủ (2021). *Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*.

Chính phủ (2023). *Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan*.

Chính phủ (2025a). *Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP*.

Chính phủ (2025b). *Nghị định số 341/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan*.

Trung tâm Truyền thông KH&CN (2025). Quốc hội thông qua Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi): Tài sản trí tuệ được định giá, mua bán, thế chấp. Cổng Thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ. <https://mst.gov.vn/quoc-hoi-thong-qua-luat-so-huu-tri-tue-sua-doi-tai-san-tri-tue-duoc-dinh-gia-mua-ban-the-chap-197251210173345713.htm>.

Ginsburg, Jane C., & Ricketson, Sam (2022). *International copyright and neighbouring rights: The Berne Convention and beyond* (3rd ed.). Oxford University Press.

Korean Intellectual Property Office (2019). *Unfair Competition Prevention and Trade Secret Protection Act: Unofficial English translation*.

Ministry of Economy, Trade and Industry of Japan (2019). *Unfair Competition Prevention Act and guidelines on shared data with limited access*.

Quốc hội (2018). *Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14*.

Văn phòng Quốc hội (2025). *Văn bản hợp nhất Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 97/VBHN-VPQH*.

Quốc hội (2005). *Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11*.

Quốc hội (2025b). *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 131/2025/QH15*.

Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

Trimble, Marketa (2019). Copyright and the internet: Global challenges. *Journal of International Economic Law*, 22(4), 755–775.